

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải
tại Khu công nghiệp Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của
Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường Khu kinh tế, Khu
công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử
lý nước thải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1261/TTr-STC
ngày 30 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là giá dịch vụ thoát nước) tại Khu công nghiệp Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu tiền dịch vụ thoát nước và các tổ chức, cá nhân có xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung tại Khu công nghiệp Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Các tổ chức, cá nhân nộp tiền dịch vụ thoát nước thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 3. Giá dịch vụ thoát nước

1. Mức giá dịch vụ thoát nước:

Số TT	Hàm lượng COD (mg/l)		Hệ số	Giá dịch vụ thoát nước (đồng/m ³)
	Đầu vào	Đầu ra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Cột A ≤ 75	Cột A		2.700
II	Cột B	Cột A		
1	76 - 150		1,0	6.500
2	151 - 200		1,5	9.750
3	201 - 300		2,0	13.000
4	301 - 400		2,5	16.250
5	401 - 600		3,5	22.750
6	> 600		4,5	29.250

2. Giá dịch vụ thoát nước tại Khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 4. Quản lý và sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước

1. Đơn vị thu:

Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính).

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu:

Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang chịu trách nhiệm:

a) Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước để thực hiện các nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

b) Tổ chức thực hiện quản lý, khai thác, đầu tư duy trì điều kiện phục vụ và phát triển hệ thống thoát nước tại Khu công nghiệp Bình Hòa; sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước cho các mục đích theo đúng quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

c) Hàng năm, căn cứ vào số tiền thu được, lập kế hoạch sử dụng kinh phí cho việc đầu tư duy trì, phát triển và vận hành hệ thống thoát nước Khu công nghiệp Bình Hòa; báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh xem xét, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì phối hợp cùng với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ thoát nước tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp cùng với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đơn vị thu và các cơ quan liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý nước thải và lộ trình, phương án điều chỉnh mức giá dịch vụ thoát nước phù hợp tình hình thực tế và bảo đảm khả năng chi trả hợp lý nhằm hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Bình Hòa;

Việc điều chỉnh mức giá thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Hướng dẫn Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang thực hiện nội dung tại Điều 4 Quyết định này; thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng nguồn thu đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

b) Căn cứ vào điều kiện thực tế đề xuất xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý nước thải và điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước tại Khu công nghiệp Bình Hòa.

3. Cục Thuế tỉnh An Giang chịu trách nhiệm hướng dẫn cho Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hướng dẫn Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang thực hiện việc quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Trung tâm Đầu tư - Phát triển hạ tầng và Hỗ trợ doanh nghiệp Khu kinh tế tỉnh;
- Đài PTTH và Báo An Giang;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban và trung tâm;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung